

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày: 21 - 9 - 2017.

NHÂN DA1
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lung;

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/HSST-QĐ ngày 08/9/2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18 tháng 11 năm 2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 09/11/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2017 đến ngày 18/5/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. Lò Văn D - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Bản T1, xã NL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Thái; con ông Lò Văn T2 và bà Lò Thị A; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 17/5/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2017 đến ngày 18/5/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. A1 Lê Thế A1 - sinh năm 1992; nơi ĐKHKT: Thôn ChA1 Trung, xã Liêm Sơn, huyện TL, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

2. A1 Trần Văn N - sinh năm 1991; nơi ĐKHKT: Thôn T3, xã ThA1 Hương, huyện TL, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thế A1 và Trần Văn N là các đối tượng nghiện ma túy và có quen biết nhau. Khoảng 21 giờ ngày 08/5/2017, Thế A1 và N gặp nhau tại khu vực chợ Cầu Gừng, xã ThA1 Hà, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Tại đây, cả hai rủ nhau góp tiền mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Do có quen biết với Nguyễn Văn T, Thế A1 gọi điện thoại cho T hỏi: “A1 có chỗ nào lấy cho em cái bốn trăm”. Hiểu ý Thế A1 hỏi mua ma túy của mình với số tiền 400.000 đồng, T trả lời: “*Tao với mày xuống N Bình lấy*” thì Thế A1 nói: “*Em không đi được đâu, A1 lấy cho em bốn trăm*”, T trả lời: “*Khi nào tao về tao điện*” - ý T đồng ý bán Heroine cho Thế A1 và khi nào có sẽ điện lại. Sau đó, trong khi T đang bán hàng ở quán tại thôn BL thì Lò Văn D (quen T từ trước) đến hỏi mượn xe máy đi lấy tiền. T nói để T chở D đi, nhưng không lấy được nên chở D quay về quán của mình. Trên đường về, T nói với D: “*Mày đi N Bình với A1 lấy hàng*”; D hiểu ý T bảo xuống N Bình mua ma túy về bán, D đồng ý. Trên đường xuống N Bình, khi vào đồ xăng T đưa cho D 200.000 đồng và bảo: “*Mày cầm tiền tý vào lấy hàng*”, D cầm tiền và hiểu đây là tiền mua ma túy. T tiếp tục chở D xuống khu vực cầu Non Nước thuộc địa phận thành phố N Bình mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi cả hai đi về. Trên đường về, T và D lấy một phần gói ma túy mua được để cả hai sử dụng, số còn lại T đưa cho D cầm bảo: “*Cầm lấy tý nữa đưa người ta*”. Khi về tới ngã tư Xuân Thành, T nhận được điện thoại của Thế A1, cả hai trao đổi và hẹn gặp giao nhận hàng tại cây xăng Kim Cường, thuộc thôn Lác Nội, xã ThA1 Hương. Đến nơi, không thấy Thế A1 nên T quay xe lại đi về hướng N Bình. Khi đi tới gần nhà thờ thôn Lác Nội, xã ThA1 Hương, huyện TL thì T gặp Thế A1 và Trần Văn N đang đứng chờ. T nói với Thế A1: “*Đưa tiền đây*”, Thế A1 đưa cho T số tiền 400.000 đồng, T cầm tiền bỏ vào túi quần, D đưa lại cho Thế A1 gói ma túy T dặn trước đó, thì bị Công an huyện TL bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở, đêm tối D đã bỏ chạy. Ngày 09/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lò Văn D.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ Thu trong túi quần trước bên phải Lê Thế A1 đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

+ Thu trong túi quần sau bên phải của Lê Thế A1 đang mặc 01 điện thoại di động GIGI Dream1 màu đỏ đen, bên trong lắp 01 sim mạng Mobiphone;

+ Thu trong túi quần trước bên trái Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng hồng, màn hình rạn nứt, bên trong có lắp một sim mạng Viettel;

+ Thu trong túi quần trước bên trái Nguyễn Văn T đang mặc số tiền 1.165.000 đồng;

+ 01 xe máy biển kiểm soát 90B2-202.01 nhãn hiệu SUZUKI - AXELO của Nguyễn Văn T;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 90B1-001.32 của Trần Văn N.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn BL, xã TN không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 85/PC54-MT ngày 11/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy trong mẫu ký hiệu QT 01 gửi giám định có trọng lượng là 0,059 g (Không phải không trăm năm mươi chín gam), có Heroine.*

Heroine là chất ma túy nằm trong dA1 mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ."

Bản cáo trạng số 65/KSĐT ngày 10/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Văn T, Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 36 đến 48 tháng tù, Lò Văn D từ 30 đến 42 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy lượng Heroine H lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng, 01 xe máy biển kiểm soát 90B2-202.01 nhãn hiệu SUZUKI - AXELO, 01 điện thoại di động GIGI Dream1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S; trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 765.000 đồng. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA1 luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Với mục đích kiếm lời, khoảng 22 giờ 35 phút ngày 08/5/2017, tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Lác Nội, xã ThA1 Hương, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Văn T và Lò Văn D bán 0,059g (Không phải không trăm năm mươi chín gam) Heroine cho Lê Thế A1 và Trần Văn N với giá 400.000 đồng, thì bị Tổ công tác của Công an huyện TL phối hợp với Công an xã ThA1 Hương bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an N, trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Nguyễn Văn T, Lò Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò trong vụ án: Nguyễn Văn T là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy, chở D và đưa tiền cho D mua ma túy về bán lại cho các đối tượng, nên giữ vai trò thứ N trong vụ án; Lò Văn D giữ vai trò đồng phạm.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, giáo dục bắt buộc.

Về tình tiết T1 nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết T1 nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết T1 nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại dần thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập; nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số Heroine thu giữ: Theo lời khai của các bị cáo thì T và D mua của một người nam giới lạ mặt không quen biết tại khu vực cầu Non Nước, thành phố N Bình. T và D không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này; ngoài ra không còn tài liệu nào khác. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không có căn cứ xác định nguồn gốc số ma túy và người đã bán ma túy cho T và D.

Đối với Lê Thế A1 và Trần Văn N đều là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi tàng trữ 0,059g Heroine để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định cả hai đối tượng đều chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; nên Công an huyện TL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thế A1 và Trần Văn N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: CSĐT Công an huyện TL quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn N 01 xe mô tô HONDA Wave biển kiểm soát 90B1-001.32 là phù hợp pháp luật.

Các vật chứng còn lại, áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý cụ thể như sau:

- + Số Heroine H lại sau giám định là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- + Số tiền 400.000 đồng do T bán ma túy mà có, 01 xe máy biển kiểm soát 90B2-202.01 nhãn hiệu SUZUKI - AXELO của Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện mua bán ma túy, 01 điện thoại di động GIGI Dream1 thu của Lê Thế A1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S thu của Nguyễn Văn T: Đây là tiền, phương tiện bị cáo và các đối tượng sử dụng để mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- + Số tiền 765.000 đồng không liên quan hành vi phạm tội, nên cần trả lại Nguyễn Văn T.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lò Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 09/5/2017.

- + Xử phạt bị cáo Lò Văn D 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 09/5/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự - Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng Heroine H lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 85/PC54-MT; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng, 01 xe máy biển kiểm soát 90B2-202.01 nhãn hiệu SUZUKI - AXELO, 01 điện thoại di động GIGI Dream1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S; trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 765.000 đồng (Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL. Số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 38 lập ngày 15/8/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội - Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lò Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh